

Số: 71/BC-VHXH

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát việc thực hiện Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ, đóng góp thực hiện Đề án Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn (2018 - 2020) và công tác triển khai năm học 2019-2020 tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Chương trình công tác năm 2019, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố tổ chức Đoàn khảo sát việc thực hiện Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND thành phố Hà Nội Quy định cơ chế hỗ trợ, đóng góp thực hiện Đề án Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn (2018 - 2020) và công tác triển khai năm học 2019-2020 tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đoàn khảo sát đã tổ chức làm việc với UBND các quận, huyện: Nam Từ Liêm; Thanh Oai; Ba Vì; Hoài Đức; khảo sát thực tế tại một số cơ sở giáo dục¹; khảo sát qua báo cáo của Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội, Sở Y tế và 26 quận, huyện, thị xã còn lại. Ban Văn hoá - Xã hội HĐND Thành phố báo cáo kết quả khảo sát như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Về thực hiện Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ, đóng góp thực hiện Đề án Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn (2018 - 2020).

Thực hiện Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định phê duyệt đề án, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Chương trình sữa học đường có phân công cụ thể đến các sở ngành liên quan. Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ trì đề án đã phối hợp với các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện.

¹ Khảo sát thực tế tại 12 cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Xuân Phương, Tiểu học Lê Quý Đôn, THCS Mỹ Đình 1 (Quận Nam Từ Liêm); Tiểu học Cao Dương, THCS Hồng Dương, THPT Nguyễn Du (huyện Thanh Oai); Mầm non Tiên Phong, Tiểu học Tiên Phong, THCS Tiên Phong (huyện Ba Vì); Mầm non Kim Chung, Tiểu học Vân Canh, THCS Tiên Yên (huyện Hoài Đức).

UBND các quận, huyện, thị xã thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch triển khai với nhiều giải pháp quyết liệt thực hiện Chương trình Sữa học đường phù hợp với thực tế địa phương. Đối với 10 quận tự cân đối ngân sách đã bố trí kinh phí thực hiện Đề án Chương trình sữa học đường tại quận theo NQ 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/07/2018 của HĐND Thành phố; các trường chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế làm công tác dinh dưỡng để phục vụ đề án sữa học đường.

Qua báo cáo và khảo sát thực tế cho thấy, Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND thành phố Hà Nội đã đi vào cuộc sống và được phụ huynh học sinh đồng tình ủng hộ. Kết quả thực hiện đến hết năm học 2018 - 2019, toàn Thành phố đã có 1.039.458/1.185.179 trẻ mẫu giáo và học sinh tiểu học tham gia, đạt tỷ lệ 87,7%; có 16 quận, huyện có số trẻ tham gia trên 90%²; có 3.766/4.526 cơ sở giáo dục tham gia Chương trình, đạt tỷ lệ 83,2%; trong đó: khối mầm non công lập tỷ lệ trường tham gia là 100%, tỷ lệ trẻ đăng ký uống sữa là 93,1%; khối tiểu học công lập tỷ lệ trường tham gia là 100%, tỷ lệ học sinh đăng ký uống sữa là 92%; khối ngoài công lập (*bao gồm trường mầm non, tiểu học ngoài công lập, hiệp quản, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập*) tỷ lệ cơ sở giáo dục đăng ký tham gia đạt 75,1%, tỷ lệ trẻ đăng ký tham gia đạt 56,3%. Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành và giám sát an toàn thực phẩm, sữa học đường từ Thành phố tới quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn gồm 616 đoàn (*Thành phố 02 Đoàn; quận, huyện, thị xã 30 đoàn; xã, phường, thị trấn 584 đoàn*).

Theo cơ chế hỗ trợ đã được HĐND Thành phố phê duyệt, chi phí thực hiện Đề án sữa học đường được ngân sách hỗ trợ 30%, doanh nghiệp cung cấp sữa hỗ trợ 20%, phụ huynh đóng góp 50%. Thực tế, đơn vị trúng thầu là công ty sữa Vinamilk đã thực hiện hỗ trợ 23% (hỗ trợ thêm 3% so với yêu cầu đề án) và phụ huynh học sinh tham gia 47%. Đa số các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông, bố trí nơi bảo quản, sắp xếp sữa phù hợp, lưu mẫu sữa theo hướng dẫn, tổ chức giao nhận, cấp phát, ghi chép đầy đủ, tỷ lệ đăng ký tham gia tăng dần thể hiện sự tin tưởng của các bậc phụ huynh, các tầng lớp nhân dân đối với Đề án.

2. Về công tác triển khai năm học 2019-2020 tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và tình hình thực tiễn trong công tác thu và sử dụng các khoản thu khác của Hà Nội, Sở

² Mỹ Đức, Đan Phượng, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Thạch Thất, Sóc Sơn, Ba Vì, Hoàn Kiếm, Quốc Oai, Mê Linh, Thanh Oai, Gia Lâm, Hoài Đức, Phúc Thọ, Thanh Trì, Chương Mỹ

Giáo dục & Đào tạo đã phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu với UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo việc thu sử dụng các khoản thu khác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội. Cơ bản, đầu năm học 2019-2020 các trường công lập trên địa bàn Thành phố thực hiện thu, sử dụng và quản lý các khoản thu khác trong nhà trường theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo; mức thu không vượt quá mức trần quy định.

Năm học 2019-2020 Hà Nội có 2.746 trường mầm non, phổ thông và 02 trường trung cấp chuyên nghiệp với 60.391 nhóm lớp, 2.023.866 học sinh (*so với cùng kỳ năm trước tăng 34 trường, tăng 1.969 nhóm lớp, tăng 40.431 học sinh*), trong đó công lập có 2.212 trường, 1.742.977 học sinh, có 534 trường ngoài công lập có 280.889 học sinh.

Năm học mới 2019-2020, trên địa bàn các quận, huyện, thị xã đã xây dựng được 67 trường học các cấp, trong đó có 34 trường được thành lập mới; sửa chữa được 407 trường học các cấp, trong đó xây mới được 2.272 phòng học, sửa chữa 2.863 phòng học.

Công tác tuyển sinh đầu cấp được thực hiện đúng quy chế, tuyển sinh đảm bảo chỉ tiêu giao; có kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sư phạm và năng lực quản lý; rà soát hiện trạng đội ngũ giáo viên các cấp và xác định nhu cầu đào tạo giáo viên theo từng cấp học, từng môn học để phục vụ cho việc dạy chương trình sách giáo khoa phổ thông mới.

II. Một số hạn chế và nguyên nhân

1. Về thực hiện Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ, đóng góp thực hiện Đề án Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn (2018 - 2020).

- Đến hết năm học 2018-2019 còn 12,3% cơ sở giáo dục chưa tham gia và trên 145.000 trẻ thuộc diện thụ hưởng của Đề án Chương trình sữa học đường chưa uống sữa do một bộ phận phụ huynh vẫn còn e ngại với chất lượng sữa học đường; gia đình không thuộc diện hộ chính sách nhưng kinh tế eo hẹp nên chưa tham gia; gia đình chăn nuôi bò sữa hoặc bán các loại sữa nên không tham gia; trẻ có chống chỉ định uống sữa hoặc được bác sĩ khuyến cáo hạn chế sữa...hoặc do thói quen trẻ không thích uống sữa tươi.

- Tỷ lệ học sinh đăng ký tham gia khối ngoài công lập mới đạt 56,3%, tương đối thấp so với mặt bằng chung toàn Thành phố. Nguyên nhân theo báo

cáo của các cơ sở này là do một số trường ngoài công lập ký hợp đồng cố định với các công ty phân phối sữa theo năm học; một số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập sĩ số ít, không ổn định nên chưa tham gia; công tác tuyên truyền, triển khai đề án sữa học đường tới phụ huynh học sinh ở một số trường ngoài công lập chưa được quan tâm do vậy phụ huynh học sinh vẫn còn e ngại về chất lượng sữa nên không đăng ký cho con uống sữa học đường.

- Tỷ lệ tham gia giữa quận và huyện chưa đồng đều, tỷ lệ tham gia đề án còn thấp ở những quận có nhiều cơ sở giáo dục ngoài công lập, vùng ven, dân số biến động cơ học lớn (*có phụ lục số 01 kèm theo*).

- Việc thanh quyết toán kinh phí hàng tháng của một số cơ sở giáo dục, phòng Giáo dục & Đào tạo chưa đảm bảo tiến độ, do việc giao dự toán, cấp kinh phí còn chậm, muộn; số liệu đối chiếu về số lượng sữa thực tế sử dụng hàng tháng giữa các cơ sở giáo dục và đơn vị cung cấp sữa còn chậm dẫn đến việc ký biên bản nghiệm thu số lượng sữa đã sử dụng hàng tháng chậm.

- Một số trường do diện tích chật hẹp nên không có kho bảo quản sữa riêng biệt, có trường để sữa tại phòng làm việc, chân cầu thang, hành lang... hoặc kho bảo quản sữa không đủ điều kiện; giá để sữa được công ty sữa cung cấp nhưng ở một số trường kho chứa sữa nhỏ, kích thước giá lại lớn do vậy chưa phù hợp; ở một số trường mầm non, tiểu học có điểm trường lẻ nên việc vận chuyển, quản lý và bảo quản sữa còn gặp nhiều khó khăn.

- Công ty cung cấp sữa hỗ trợ kinh phí thu gom, xử lý vỏ hộp sữa với số tiền là 500.000đ/tấn là thấp so với thực tế các nhà trường mua túi để thu gom vỏ và chi phí vận chuyển do công ty môi trường thu gom nên gây khó khăn cho nhà trường; việc công ty cấp sữa không cùng một lô nên các trường khó khăn trong việc lưu mẫu sữa.

2. Về công tác triển khai năm học 2019-2020 tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Do tốc độ tăng dân số cơ học cao cùng với việc phát triển đô thị, xây dựng nhiều khu chung cư cao tầng trên địa bàn Thành phố dẫn đến hiện trạng quá tải trong các trường công lập, số học sinh trên lớp cao ảnh hưởng đến việc duy trì, công nhận mới trường chuẩn quốc gia và hiệu quả công tác quản lý, chất lượng giáo dục. Hiện nay, trên toàn Thành phố có 24 trường tuyển sinh vào đầu cấp có sĩ số từ 50 cháu trở lên/lớp (*có phụ lục số 02 kèm theo*).

- Theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, các trường có quy mô từ 28 lớp trở lên thì được

biên chế 01 nhân viên công nghệ thông tin, tuy nhiên, trong Quyết định 1076/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2019 chưa có chỉ tiêu về nhân viên công nghệ thông tin.

- Cơ sở vật chất ở một số trường còn khó khăn, còn tình trạng phòng học tạm, phòng học bán kiên cố ở các cấp học; vệ sinh tại các nhà vệ sinh trong trường học ở không ít các cơ sở giáo dục chưa đảm bảo yêu cầu; ở một số trường việc lưu mẫu thức ăn chưa đúng quy định.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị UBND Thành phố

- Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là tạo sự đồng thuận thực hiện chương trình sữa học đường.

- Đẩy nhanh công tác thi tuyển viên chức để đảm bảo số lượng giáo viên theo định biên cho các nhà trường, đáp ứng yêu cầu dạy và học tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố.

- Quan tâm, bố trí kinh phí mua sắm, cải tạo chống xuống cấp trong kế hoạch ngân sách hàng năm để đáp ứng kịp thời nhu cầu trang thiết bị dạy học, cải tạo cơ sở vật chất cho các đơn vị trường học đảm bảo điều kiện dạy và học tốt nhất; xem xét hỗ trợ để nâng cao đời sống đối với giáo viên mầm non; bố trí ngân sách chi cho giáo dục - đào tạo đảm bảo theo quy định.

- Ưu tiên dành quỹ đất xây dựng trường học trong các khu đô thị mới, các khu di dân tái định cư nhằm đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo đúng quy định, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức hướng dẫn đối với các trường triển khai thực hiện đề án sữa học đường; chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ngành có liên quan và đơn vị cung cấp sữa xây dựng quy trình quản lý, sử dụng sản phẩm và xử lý rác thải; đánh giá hiệu quả việc triển khai đề án thực hiện chương trình sữa học đường định kỳ hàng năm.

- Phối hợp sở Y tế giám sát, kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng sữa phục vụ đề án và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ mẫu giáo và học sinh tiểu học.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất giải pháp xử lý kịp thời.

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã, các cơ sở giáo dục thực hiện đúng các quy định của Chính Phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường quản lý các khoản thu, chi đầu năm học.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, có hình thức xử lý nghiêm, kịp thời đối với người đứng đầu các cơ sở giáo dục, các cá nhân, đơn vị theo phân cấp quản lý trong quá trình tổ chức, triển khai, thực hiện các khoản thu chi không đúng quy định.

- Nghiên cứu, đề xuất Thành phố có cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm đảm bảo đời sống đối với đội ngũ giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố.

3. Đề nghị sở Y tế

- Phối hợp với các đơn vị liên quan giám sát việc cung ứng sữa đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và an toàn thực phẩm. Hướng dẫn xây dựng quy trình giám sát, giải quyết ngộ độc thực phẩm và triển khai điều tra, giám sát, xử lý khi xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Chủ trì thực hiện kiểm tra, kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm sữa định kỳ và đột xuất. Chỉ đạo các cơ sở y tế và đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ sở giáo dục đánh giá sự phát triển thể lực của trẻ theo từng giai đoạn như trong Đề án.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng sữa, nước uống của học sinh, nguồn thực phẩm của nhà cung cấp cho các trường. Đánh giá hiệu quả việc triển khai chương trình Đề án sữa học đường định kỳ hàng năm.

- Thường xuyên phối hợp với sở Giáo dục và Đào tạo; UBND quận, huyện, thị xã kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn trong trường học trên địa bàn Thành phố.

4. Đề nghị sở Tài chính

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công thực hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị có liên quan trong việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện đề án sữa học đường theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc (nếu có) trong quá trình tổ chức thực hiện thanh quyết toán kinh phí sữa học đường.

5. Đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã

- Tích cực triển khai các nội dung Chương trình Sữa học đường tại địa bàn; bố trí nguồn kinh phí theo Đề án được duyệt và sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo các trường bố trí kho để sữa đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm và thực hiện quản lý, sử dụng sản phẩm, xử lý rác thải và thực hiện các nội dung của Đề án sữa học đường đúng quy trình; phối hợp đơn vị cung cấp sữa đảm bảo cơ sở vật chất và vệ sinh môi trường; các trường là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị của phụ huynh học sinh trong quá trình thực hiện đề án và phản ánh tới các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời.

- Bố trí đủ kinh phí hoạt động cho các đơn vị (theo phân cấp quản lý), đảm bảo đủ kinh phí chi thường xuyên theo định mức trên đầu học sinh theo quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020.

- Rà soát kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm cho giáo dục, trong đó bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất chống xuống cấp...đáp ứng kịp thời nhu cầu và đảm bảo điều kiện dạy và học tốt nhất cho các trường học trên địa bàn.

- Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính Kế hoạch đơn đốc và giám sát các đơn vị khắc phục những tồn tại trong công tác thu chi đầu năm. Chỉ đạo phòng Tài chính Kế hoạch tham gia việc thỏa thuận, rà soát các khoản thu đầu năm, công tác thanh kiểm tra để đảm bảo sự thống nhất trong quản lý; việc triển khai may đồng phục học sinh tại các trường trên địa bàn quản lý thực hiện theo đúng Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thường xuyên chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục, các cá nhân, đơn vị trong quá trình tổ chức, triển khai, thực hiện đề án sữa học đường, các khoản thu chi không đúng quy định; tăng cường đảm bảo công tác an toàn thực phẩm bếp ăn trong nhà trường và có hình thức xử lý nghiêm, kịp thời đối với trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

6. Đề nghị đơn vị cung cấp sữa (Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam)

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết cho kho bảo quản sản phẩm sữa của trường đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định; nghiên cứu điều chỉnh kích thước giá kệ để phù hợp với kích thước kho của các nhà trường.

- Đảm bảo hỗ trợ nguồn kinh phí cho các cơ sở giáo dục thực hiện đề án sữa học đường; bố trí vận chuyển sữa đến điểm bảo quản của các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn Thành phố an toàn, đảm bảo thời gian quy định.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục và các cơ quan liên quan giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình cho trẻ uống sữa; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra vấn đề liên quan đến sức khỏe học sinh được kết luận do uống sữa của đơn vị cấp; duy trì các điều kiện quy định về sản phẩm trong suốt quá trình thực hiện Đề án.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát việc thực hiện Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND thành phố Hà Nội Quy định cơ chế hỗ trợ, đóng góp thực hiện Đề án Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn (2018 - 2020) và công tác triển khai năm học 2019-2020 tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo Thường trực HĐND Thành phố và đề nghị các cơ quan có liên quan nghiên cứu giải quyết các kiến nghị./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy;
- Đ/c Nguyễn Thị Bích Ngọc-CT HĐND TP;
- Đ/c Phùng Thị Hồng Hà-PCT HĐND TP;
- TT HĐND Thành phố;
- Đ/c Ngô Văn Quý-PCT UBND TP;
- Thành viên Ban VH-XH;
- Sở: GD-ĐT; Tài chính; Y tế;
- Công ty Cổ phần sữa Việt Nam Vinamilk;
- VP HĐND, UBND TP;
- Thường trực HDND, UBND các Q-H-TX;
- Lưu: VT, Ban VH-XH_(H)

(để b/c)

**TM. BAN VĂN HÓA XÃ - HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục số 01
Tổng hợp số liệu trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học tham gia chương trình sữa học đường
 năm học 2018-2019



TT	Quận, huyện	Tổng số trẻ mẫu giáo và nhóm lớp	Số trường và nhóm lớp tham gia	Tổng số trẻ mẫu giáo (trên 36 tháng) và HS tiểu học	Số trẻ MG và HS tham gia Đẻ ăn	Tỷ lệ (%)	Số trẻ tham gia	Tỷ lệ (%)	Xếp hạng
		Tổng số	Số trường và nhóm lớp tham gia	Tổng số trẻ mẫu giáo (trên 36 tháng) và HS tiểu học	Số trẻ MG và HS tham gia Đẻ ăn	Tỷ lệ (%)	Số trẻ tham gia	Tỷ lệ (%)	
1	Mỹ Đức	55	55	27.797	27.620	100,0%	99,4%	99,4%	1
2	Đan Phượng	77	73	25.072	24.829	94,8%	99,0%	99,0%	2
3	Ứng Hòa	66	65	25.920	25.587	98,5%	98,7%	98,7%	3
4	Phù Xuyên	60	60	28.241	27.863	100,0%	98,7%	98,7%	4
5	Thạch Thất	71	71	32.665	32.112	100,0%	98,3%	98,3%	5
6	Sóc Sơn	130	115	54.562	53.495	88,5%	98,0%	98,0%	6
7	Ba Vì	87	85	42.834	41.985	97,7%	98,0%	98,0%	7
8	Hoàn Kiếm	58	58	19.476	18.988	100,0%	97,5%	97,5%	8
9	Quốc Oai	63	56	30.063	29.074	88,9%	96,7%	96,7%	9
10	Mê Linh	82	66	34.718	33.083	80,5%	95,3%	95,3%	10
11	Thanh Oai	81	58	29.763	28.306	71,6%	95,1%	95,1%	11
12	Gia Lâm	121	112	41.986	39.694	92,6%	94,5%	94,5%	12
13	Hoài Đức	139	126	40.493	37.794	90,6%	93,3%	93,3%	13
14	Phúc Thọ	56	55	26.555	24.396	98,2%	91,9%	91,9%	14
15	Thanh Trì	201	138	44.623	40.722	68,7%	91,3%	91,3%	15
16	Chương Mỹ	200	148	52.876	47.958	74,0%	90,7%	90,7%	16
17	BTL	264	264	40.196	36.100	100,0%	89,8%	89,8%	17
18	Đông Anh	157	145	63.780	56.900	92,4%	89,2%	89,2%	18
19	Đống Đa	189	147	43.859	38.668	77,8%	88,2%	88,2%	19
20	Sơn Tây	36	36	21.995	19.239	100,0%	87,5%	87,5%	20
21	Thường Tín	166	74	38.095	32.379	44,6%	85,0%	85,0%	21
22	Tây Hồ	124	104	21.873	18.467	83,9%	84,4%	84,4%	22
23	Hà Đông	366	309	71.159	59.572	84,4%	83,7%	83,7%	23
24	Thanh Xuân	216	115	40.077	33.233	53,0%	82,9%	82,9%	24
25	Long Biên	191	188	50.702	41.661	98,4%	82,2%	82,2%	25
26	Ba Đình	145	132	34.443	27.391	91,0%	79,5%	79,5%	26
27	Hai Bà Trưng	172	153	42.878	32.027	89,0%	74,7%	74,7%	27
28	Nam Từ Liêm	279	268	45.288	33.281	96,1%	73,5%	73,5%	28
29	Hoàng Mai	471	336	66.304	45.426	71,3%	68,5%	68,5%	29
30	Cầu Giấy	203	154	46.886	31.608	75,9%	67,4%	67,4%	30
Toàn Thành phố		4.526	3.766	1.185.179	1.039.458	83,2%	87,7%	87,7%	

Ghi chú: Nguồn tổng hợp từ báo cáo số 4063/BC-SDGĐT ngày 17/9/2019 của sở GD&ĐT Hà Nội



Phụ lục số 02
Danh sách các trường có trên 50 học sinh/lớp tuyển sinh vào lớp đầu cấp
năm học 2019-2020



STT	Tên trường	Chỉ tiêu						Số tuyển sinh			Đúng tuyển
		Số HS	Số HS	Số HS	Số HS	Số HS	Số HS	Tỷ lệ so với chỉ tiêu	Số HS/lớp	Số HS	Tỷ lệ
1	THCS Dương Quang – Gia Lâm	5	232	4	205	88%	51			205	100%
2	THCS Cầu Diễn – Nam Từ Liêm	6	240	6	311	130%	51			295	95%
3	TH Mai Dịch – Cầu Giấy	6	294	6	348	118%	58			348	100%
4	TH Dịch Vọng A – Cầu Giấy	12	576	12	618	107%	51			618	100%
5	TH Dịch Vọng B – Cầu Giấy	8	384	8	457	119%	57			457	100%
6	TH Nghĩa Tân – Cầu Giấy	12	568	12	680	120%	56			680	100%
7	TH Nghĩa Đô – Cầu Giấy	7	343	7	413	120%	59			413	100%
8	TH Quan Hoa – Cầu Giấy	5	240	5	260	108%	52			260	100%
9	TH Chúc Sơn A – Chương Mỹ	3	98	3	174	178%	58			174	100%
10	TH Thị trấn Trâu Quỳ – Gia Lâm	4	209	4	204	98%	51			203	100%
11	TH Phú Thị – Gia Lâm	4	189	4	212	112%	53			212	100%
12	TH Đoàn Kết – Hà Đông	7	399	8	436	109%	54			436	100%
13	TH Nguyễn Du – Hà Đông	12	650	10	565	87%	56			565	100%
14	TH Biên Giang – Hà Đông	4	175	3	157	90%	52			157	100%
15	TH Mậu Lương – Hà Đông	14	796	12	652	82%	54			652	100%
16	TH Lê Lợi – Hà Đông	8	456	8	453	99%	56			453	100%
17	TH Văn Yên – Hà Đông	13	722	10	517	72%	51			517	100%
18	TH Lê Quý Đôn – Hà Đông	11	550	9	465	85%	51			465	100%
19	TH Kiến Hưng – Hà Đông	8	460	8	411	89%	51			411	100%
20	TH Chi Đông – Mễ Linh	5	200	4	209	105%	52			209	100%
21	TH Đại Mỗ – Nam Từ Liêm	8	400	9	459	115%	51			459	100%
22	TH Mỹ Đình 2 – Nam Từ Liêm	5	250	5	282	113%	56			282	100%
23	TH Thanh Xuân A – Sóc Sơn	4	188	4	206	110%	51			201	98%
24	TH Chu Văn An – Tây Hồ	9	495	9	481	97%	53			386	80%

Ghi chú: Nguồn tổng hợp từ báo cáo số 4063/BC-SDGĐT ngày 17/9/2019 của sở GD&ĐT Hà Nội



THE MINISTRY OF THE INTERIOR
REPUBLIC OF CHINA
[The following text is mirrored and illegible due to the quality of the scan and the nature of the document.]